TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/DS-ST
Ngày: 26-9-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Sim.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 420/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2022/QĐ-ST ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.

- *Bị đơn*:
1. Bà Nguyễn Thị L; Sinh năm 1974 (Vắng mặt).
2. Ông Tạ Văn C; Sinh năm 1976 (Vắng mặt).
Cùng trú tại: Ấp GC, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 7 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 10/02/2021, bà Nguyễn Thị L có vay của ông số tiền 19.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 1,66%/tháng. Khi vay tiền bà Liễu có ký tên biên nhận nợ, hẹn đến ngày 10/3/2022 thanh toán. Từ khi vay tiền đến nay bà L không thanh toán cho ông nợ gốc và lãi suất. Ông đã nhiều lần liên hệ bà L yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà L không trả.

Bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C hiện đang còn là vợ, chồng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tạ Văn C có nghĩa vụ cùng với bà Nguyễn

Thị L trả cho ông số tiền 19.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/3/2022 đến ngày xét xử xong bản án theo mức lãi suất quy định.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà L, ông C vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C yêu cầu trả tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bà L, ông C là bị đơn có địa chỉ cư trú tại GC, huyện PT, tỉnh CM, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C.

- Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2].Về nội dung:

- Ông Nguyễn Việt S buộc bà Nguyễn Thị L trả cho ông số tiền nợ là 19.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, ông S có cung cấp cho Tòa giấy biên nhận nợ ngày 10/02/2021 bà L có ký tên vào biên nhận nợ. Nội dung biên nhận, bà L có vay của ông S số tiền 19.000.000 đồng. Đối với bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L, ông C không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ vay 19.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu tính lãi suất: Tại biên nhận ngày 10/02/2021, có quy định thời hạn thanh toán là ngày 10/02/2022. Ông S cho rằng từ ngày 10/03/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, bà L không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Như vậy, bà L đã vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 10/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/9/2022. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 19.000.000

đồng theo mức lãi suất quy định của Pháp luật tính từ ngày 10/03/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông S và bà L có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định được mức lãi suất thỏa thuận cụ thể là bao nhiêu, nên cần áp dụng theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự như sau:

Do các bên không xác định được mức lãi suất thỏa thuận nên áp dụng mức lãi suất 50% của mức lãi suất 20%/năm =10%/năm (0,83%/tháng, 0,028%/ngày).

- Số tiền lãi của khoản vay 19.000.000 đồng từ ngày 10/3/2022 đến 26/9/2022 là 16 ngày 06 tháng.

(19.000.000đ x 06 tháng x 0,83% + 19.000.000 đồng x 16 ngày x 0,028% = 1.033.288 đồng).

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 20.033.288 đồng.

Tại biên nhận nợ ngày 10/02/2021 chỉ có bà Nguyễn Thị L ký tên nhận nợ vay, tuy nhiên đến ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C vẫn còn là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 20.033.288 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Việt S nên ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 20.033.288 đồng là 1.001.664 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 20.033.288 đồng (Hai mươi triệu ba mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc là 19.000.000 đồng, nợ lãi 1.033.288 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các

khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 475.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018105 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Tạ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.001.664 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình